

Số: 70 /BC-CT

Sóc Trăng, ngày 07 tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO
TỔNG KẾT CÔNG TÁC SXKD NĂM 2017
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2018

Nhằm đánh giá lại quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và đề ra phương hướng nhiệm vụ của năm 2018, Công ty báo cáo như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Tình hình chung

1.1. Đặc điểm

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (TNHH MTV) Lâm nghiệp Sóc Trăng là doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước, trực thuộc UBND tỉnh Sóc Trăng. Ngành nghề kinh doanh chính là: Trồng rừng, khai thác gỗ rừng trồng, kinh doanh nông lâm kết hợp... trên địa bàn 4.097 ha; vốn điều lệ: 35.430.000.000 đồng.

Trong năm 2017 điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội có những diễn biến phức tạp đã tác động xấu đến các hoạt động sản xuất, kinh doanh (SXKD) của Công ty. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy và sự điều hành của Ban Giám đốc Công ty đã có sự điều chỉnh, chỉ đạo kịp thời và đề ra các phương án, giải pháp thích hợp, cùng với sự đoàn kết nhất trí trong nội bộ, nên SXKD của Công ty vẫn duy trì phát triển ổn định, đời sống của người lao động không ngừng được cải thiện.

Các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh đều đạt và vượt kế hoạch; thu nhập của người lao động bình quân 11.950.000 đồng/người/tháng, đời sống của người lao động đã được nâng lên rõ rệt; hàng năm Công ty đã tạo được việc làm thường xuyên cho từ 600 - 800 lao động sống xung quanh rừng và các vùng lân cận; thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

1.2. Tình hình chung của Công ty

Tổ chức bộ máy Công ty gồm: Văn phòng Công ty và 04 Phân trường trực thuộc, tổng số Cán bộ Công nhân viên là 50 người.

Trong đó:

+ Văn phòng Công ty:	Diện tích 0,11 ha	- 14 người
+ Phân trường Mỹ Phước 1:	Diện tích 1.212,51 ha	- 10 người
+ Phân Trường Mỹ Phước 2:	Diện tích 1.290,03 ha	- 09 người
+ Phân trường Phú Lợi:	Diện tích 932,59 ha	- 08 người



+ Phân trường Thạnh Trị: Diện tích 661,71 ha - 09 người

Diện tích đất ở 04 Phân trường đều được quản lý, sản xuất tập trung; các Phân trường đều có hệ thống kênh, bờ bao khép kín phân định rõ ràng ranh giới trên thực địa.

Các Phân trường hoạt động theo chỉ tiêu Công ty giao và hạch toán báo số.

2. Thuận lợi khó khăn

*** Thuận lợi:**

- Được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của UBND tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ SXKD.

- Được sự quan tâm hỗ trợ của các sở, ngành, chính quyền địa phương trong công tác sản xuất, quản lý, bảo vệ rừng (QL.BVR), phòng cháy, chữa cháy rừng (PCCCR) và công tác giải quyết lấn chiếm đất rừng.

- Nội bộ đoàn kết, việc làm ổn định, đời sống được cải thiện, người lao động an tâm, gắn bó với đơn vị, nỗ lực phấn đấu để hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

*** Khó khăn:**

- Năm 2017 ảnh hưởng biến đổi khí hậu: Thời tiết mưa, nắng bất thường, mưa nhiều liên tục vào cuối mùa khô, triều cường dâng cao so với những năm trước (0,5 – 0,8 m); lao động ở nông thôn tham gia nghề rừng ngày càng hiếm, đa số là người lớn tuổi, nên đã ảnh hưởng rất lớn đến tiến độ SXKD.

- Giá cát xây lắp tăng cao, do chính phủ quản lý chặt việc khai thác, làm cho các công trình xây dựng tạm ngưng hoặc giãn tiến độ ảnh hưởng sức tiêu thụ cừ Tràm của Công ty.

- Công tác sắp xếp, đổi mới Công ty theo Nghị định 118/NĐ-CP làm gia tăng xu hướng lấn chiếm đất rừng và diễn biến phức tạp, chưa có giải pháp xử lý dứt điểm, gây khó khăn trong bố trí sản xuất, quản lý, bảo vệ rừng, thực hiện các kế hoạch dài hạn; tạo tâm lý bất an cho người lao động.

II. KẾT QUẢ SXKD NĂM 2017

Căn cứ Quyết định số 27/QĐ-CT, ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Chủ tịch Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sóc Trăng về việc Phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2017.

1. Chỉ tiêu được giao và kết quả thực hiện như sau

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH (%)	Ghi chú
1	Quản lý bảo vệ rừng	ha	1.839,95	1.831,38	100	
2	Khai thác rừng	ha	231,29	169,00	73	Kể cả diện tích khai thác năm 2016 chuyển sang
3	Trồng, CS, BV rừng năm 1	ha	320,00	391,37	122	
-	Tràm nền khai thác		191,00	113,06	59	
-	Tràm trên đất kê liếp		50,00	122,87	246	
-	Keo nền khai thác		59,00	55,45	94	
-	Keo kê liếp+bồi trúc		20,00	99,99	500	
4	Chăm sóc BVR năm 2	ha	506,00	493,11	97	XD KH ước TH trồng rừng
-	Chăm sóc rừng Tràm (2 lần)		443,00	417,35	94	
-	Rừng Keo		63,00	75,76	120	
5	Chăm sóc BVR năm 3	ha	439,81	436,38	99	
-	Rừng Tràm		402,12	398,69	99	Không thành rừng: 3.43 ha
-	Rừng Keo		37,69	37,69	100	
6	Vệ sinh - CND rừng	ha	300,00	449,54	150	
-	Tràm 4-6 tuổi		200,00	234,33	117	
-	Tràm ≥7 tuổi		100,00	181,97	182	
-	Keo 4 tuổi			33,24		
7	Doanh thu	Tr.đ	19.737	22.142	112	
8	Nộp ngân sách	Tr.đ		518		Đã nộp đủ theo quy định
9	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	5.851	7.856	134	
10	Thu nhập BQ người/tháng	Tr.đ	9,50	11,95	126	

2. Nhận xét đánh giá

2.1. Công tác QL.BVR, PCCCR

- Công tác QL.BVR: Diện tích đất tự nhiên đang quản lý là 4.097 ha, diện tích đất có rừng là 3.033,41 ha (rừng Tràm: 2.555,01 ha, rừng Keo: 331,80 ha, Bạch đàn: 3,47 ha, rừng lá dứa nước: 143,13 ha).

Trong năm 2017 các Phòng chức năng đã thường xuyên cập nhật tình hình diễn biến tài nguyên rừng kịp thời, phục vụ cho yêu cầu quản lý.

Lực lượng bảo vệ rừng tích cực tổ chức tuần tra, bảo vệ rừng không để mất rừng (chỉ xảy ra một số vụ mất cây rừng nhỏ lẻ).

Tình hình lấn chiếm đất rừng và khiếu nại về đất đai do Công ty quản lý tại Mỹ Phước tạm lắng xuống, do Ủy ban huyện Mỹ Tú thành lập Đoàn giải quyết đất đai và Công ty, Phân trường, chính quyền xã Mỹ Phước kết hợp với Đoàn mời các hộ tranh chấp giải quyết.

- Công tác PCCCR:

5816
CỘNG HÒA MIỀN BẮC VIỆT NAM

Tình hình khô hạn năm 2017 diễn ra thuận lợi so với năm trước, từ tháng 02 đến tháng 5 thời tiết nắng nhưng có mưa rải rác; mực nước trên rừng tuy khô nhưng độ ẩm còn cao.

Bên cạnh đó, Công ty và Phân trường cũng chủ động tổ chức, phối hợp với Chi cục Kiểm lâm, Công an PCCC, các ngành, các cấp chính quyền địa phương thực hiện 03 cuộc tuyên truyền, tập huấn về công tác PCCCR cho nhân dân sống xung quanh khu vực với 152 lượt người tham dự; các Phân trường đã vận động thành lập 11 Tổ quần chúng tham gia PCCCR, với tổng số người tham gia: 76 người mỗi tổ có từ 5 đến 15 người, trong tổ có bầu Tổ trưởng, Tổ phó, tổ có nội quy hoạt động và phân công trách nhiệm từng thành viên.

Công ty và Phân trường đã chủ động thành lập Ban chỉ huy PCCCR từ Công ty đến Phân trường; huy động toàn bộ lực lượng lao động tham gia trực 24/24 h trong suốt mùa khô để thực hiện nhiệm vụ trực chòi canh lửa, tuần tra bảo vệ và phòng chống chữa cháy rừng, kết quả trong năm 2017 không để xảy ra cháy rừng.

2.2. Công tác khai thác rừng

Diện tích khai thác rừng năm 2017, theo kế hoạch 231,29 ha Công ty thiết kế 261,60 ha (DT có rừng: 222,70 ha; DT không có trữ lượng: 38,90 ha) và đã bán cho khách hàng dứt điểm với tổng diện tích có rừng: 222,70ha, thực hiện khai thác được 169,00 ha (bao gồm cả phần diện tích khai thác năm 2016 chuyển sang) đạt 73% kế hoạch.

2.3. Công tác trồng rừng

Năm 2017 chỉ tiêu trồng rừng là 320 ha. Kết quả thực hiện trồng rừng diện tích 391,37 ha (Tràm: 235,93 ha; Keo: 155,44 ha) đạt 122%; chất lượng rừng trồng đạt yêu cầu kỹ thuật, cây trồng phát triển khá tốt.

2.4. Công tác QL.BVR; chăm sóc rừng năm 2

- Công tác QL.BVR: Kế hoạch 506 ha (rừng trồng năm 2016); thực hiện 493,11ha, đạt 97% kế hoạch – đạt yêu cầu QL.BVR. Diện tích thực hiện không đạt kế hoạch do phê duyệt kế hoạch 2017 trước khi có kết quả trồng rừng.

- Công tác chăm sóc rừng:

+ Rừng Tràm: Cây mới trồng, phát triển còn chậm, chưa khép tán, thực bì phát triển nhanh Công ty đưa vào thực hiện chăm sóc 2 lần (diện tích thực hiện lần 1: 339,63 ha, lần 2: 198,13 ha) trong năm để đảm bảo cây phát triển tốt, duy trì đủ mật độ.

+ Rừng Keo: Chăm sóc 1 lần (diện tích thực hiện lần 1: 53,83 ha), lần 2: 16,81 ha. Rừng Keo năm 2 sau khi được chăm sóc cây sinh trưởng và phát triển tốt.

2.5. Công tác QL.BVR, chăm sóc, kiểm kê rừng năm 3

- Công tác QL.BVR, kiểm kê rừng: Kế hoạch là 439,81 ha; qua kiểm kê rừng diện tích rừng hiện còn: 436,38 ha, đạt 99% so với kế hoạch (do thanh lý rừng: 3,43 ha; rừng nằm trong đất bồi trúc trồng Keo lai KH 2017 và rừng nghèo không có trữ lượng).

- Công tác chăm sóc: Thiết kế chăm sóc rừng Tràm 318,86 ha; thực hiện 318,86 ha; đạt 100% thiết kế chăm sóc (chỉ thực hiện những diện tích rừng trồng có thực bì phát triển mạnh, lún át cây trồng), diện tích rừng trồng năm 3 còn lại được QL.BVR, chăm sóc đạt yêu cầu, cây sinh trưởng và phát triển tốt; đủ điều kiện đưa vào QL.BVR theo quy định.

2.6. Công tác vệ sinh – Chặt nuôi dưỡng rừng

Kế hoạch: 300 ha (rừng 4 đến 6 tuổi: 200 ha; ≥ 7 tuổi: 100 ha); thực hiện: 449,54 ha, đạt 150% so với kế hoạch (Tràm 4 đến 6 tuổi: 234,33 ha; Tràm ≥ 7 tuổi: 181,97 ha; Keo 4 tuổi: 33,24 ha). Rừng Keo 4 tuổi không nằm trong kế hoạch nhưng do dây leo chằng chịt quấn thân cây làm cho cây chậm phát triển. Ban lãnh đạo Công ty cho tiến hành vệ sinh để cây phát triển.

2.7. Công tác tài chính

- Doanh thu năm 2017: 22.141.891.000 đồng đạt 112% kế hoạch.

Trong đó: + Doanh thu từ bán hàng:	20.343.950.000 đ
+ Doanh thu hoạt động tài chính:	1.680.851.000 đ
+ Doanh thu khác:	117.090.000 đ

- Lợi nhuận: 7.855.621.000 đồng, đạt 134% kế hoạch.

- Nộp ngân sách: 518.532.000 đồng.

Trong hoạt động SXKD Công ty luôn bám sát nhiệm vụ sản xuất, xây dựng kế hoạch hoàn chỉnh, giao chỉ tiêu sản xuất cho các Phân trường thực hiện phù hợp với năng lực. Thực hiện nghiêm túc chi tài chính tiết kiệm, chi đúng quy định của Nhà nước và quy chế tài chính của Công ty.

Công ty thường xuyên kiểm tra, giám sát, nhắc nhở việc quản lý chi tiêu đối với cấp Phân trường, thực hiện đúng chế độ chính sách được ban hành và phải hết sức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên mọi lĩnh vực trong hoạt động SXKD.

Công tác thu hồi công nợ luôn được Công ty chú trọng và đề ra các giải pháp để thu nợ triệt để.

2.8. Công tác khác: Tham gia các hoạt động xã hội chi: 69.453.000 đồng.

III. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2018

Căn cứ Quyết định số 37/QĐ-CT ngày 01/11/2017 của Chủ tịch Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sóc Trăng về việc Phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2018 của Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Sóc Trăng, như sau:

1. Chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2018

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	QL.BVR	ha	2.006,16	
2	Khai thác rừng	ha	328,30	
3	Trồng rừng, CS, BVR năm 1	ha	320,92	
4	Chăm sóc, BVR năm 2	ha	384,06	
5	Chăm sóc, BVR năm 3	ha	491,40	
6	Vệ sinh chặt nuôi dưỡng rừng	ha	687,69	
7	Tổng doanh thu	Tr.đ	24.858	
8	Lợi nhuận (trước thuế)	Tr.đ	8.029	
9	Nộp ngân sách	Tr.đ		Theo quy định
10	Thu nhập bình quân NLĐ /tháng	Tr.đ	11,16	

2. Các biện pháp tổ chức thực hiện

2.1. Công tác Tổ chức- Hành chính

- Tiếp tục kiện toàn, củng cố và sắp xếp lại bộ máy tổ chức, nhân sự theo hướng tinh – gọn nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và mô hình tổ chức mới.

- Thường xuyên tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung các Văn bản điều hành nhằm đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ và nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của Công ty; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, nội qui, qui chế của Công ty chú trọng các nội dung có liên quan đến người lao động và cổ phần Công ty .

- Chú trọng công tác đào tạo, quy hoạch, đề bạt, tuyển dụng, để bổ sung đội ngũ viên chức lãnh đạo và lực lượng lao động trực tiếp trong Công ty theo phương châm: tuyển chọn – đào tạo – sàng lọc; tạo động lực để người lao động phấn đấu.

- Thực hiện chế độ tiền lương theo đúng chức danh, công việc được giao, đúng chế độ chính sách của Nhà nước, đảm bảo công bằng và hài hòa lợi ích.

- Tiếp tục điều chỉnh quy chế thi đua khen thưởng trong Công ty làm cơ sở đánh giá khả năng cống hiến của người lao động trong Công ty.

- Đẩy mạnh các hoạt động xây dựng cơ quan Văn hóa; ứng xử và giải quyết công việc văn minh.

2.2. Công tác sản xuất

Chỉ đạo các Phân trường xây dựng kế hoạch tiến độ thi công, nhu cầu tài chính theo tiến độ.

Phòng Lâm nghiệp – Tổng hợp và các Phân trường phối hợp chặt chẽ trong việc lập các thiết kế kỹ thi công phải đảm bảo chính xác, khoa học và kịp thời.

Nghiệm thu, thanh quyết toán kịp thời, đúng các quy định.

Các Phân trường phải chủ động tìm kiếm nhân công để thực hiện các công trình lâm sinh đúng tiến độ, đạt yêu cầu kỹ thuật.

Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, giám sát thi công; đảm bảo chất lượng thi công theo đúng yêu cầu kỹ thuật.

2.2.1. Về trồng, chăm sóc, quản lý bảo vệ, nuôi dưỡng rừng

- Trồng rừng: Phòng Lâm nghiệp – Tổng hợp và các Phân trường tiến hành rà soát mặt bằng chuẩn bị cho trồng rừng năm 2018 (đất trống sau khai thác năm 2017, diện tích đất rừng khai thác năm 2018), để sớm lập phương án trồng rừng mới; triển khai thực hiện việc xử lý thực bì sớm nơi đất hoang hóa, thực bì dày để đốt bớt lớp xác bã thực bì; có kế hoạch chuẩn bị cây giống đầy đủ.

Đôn đốc các khách hàng khai thác dứt lô, khoảnh đúng tiến độ cấp phép để có đủ mặt bằng trồng rừng theo kế hoạch.

Đối với thực bì cấp 4, cấp 5 đưa xe cơ giới vào xử lý thực bì để đạt yêu cầu trồng rừng.

Chuyển diện tích đất trước đây trồng rừng Tràm không hiệu quả, đất có phen nhiều, đất lá dừa nước, lung sâu, đất hoang nhiều năm tại Phân trường Mỹ Phước 1+2 đầu tư lên liếp trồng rừng Tràm cừ, Tràm úc, Keo lai.

Nạo vét các tuyến kênh phục vụ công tác PCCCR, tận dụng đất mức kênh đắp mở rộng bờ kênh để trồng Keo lai tại Phân trường Mỹ Phước 1+2.

Chăm sóc rừng: Chuẩn bị tốt công tác điều tra, thẩm định, thiết kế những lô, khoảnh rừng nào thực bì nhiều làm ảnh hưởng đến sự phát triển của cây rừng đưa vào chăm sóc kết hợp phun thuốc hóa học, những lô khoảnh rừng cây đã phát triển tốt, phát tán rộng, thực bì ít không chăm sóc để giảm giá thành với mức thấp nhất. Chăm sóc rừng đúng thời vụ và đạt hiệu quả cao.

Vệ sinh chặt nuôi dưỡng rừng: Rà soát kiểm tra việc vệ sinh chặt nuôi dưỡng rừng Tràm từ 4 đến 6 tuổi ở những diện tích cần thiết phải vệ sinh để tránh gây lãng phí. Đối với Tràm từ 7 tuổi trở về trước khảo sát rừng có trữ lượng làm vệ sinh sớm để đưa vào thiết kế khai thác kế hoạch 2019.

- Trong công tác QL.BVR và PCCCR, tiến hành thành lập Ban chỉ huy PCCR từ Công ty đến các Phân trường, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên,



củng cố lực lượng PCCR ở mỗi Phân trường, tăng cường và thường xuyên thực hiện tốt công tác tuần tra, bảo vệ và phòng chống cháy rừng ở các Phân trường (trong công tác PCCR tập trung công tác phòng là chính) phân công trực PCCCR 24/24 giờ trong suốt mùa khô của đầu năm 2018 không để xảy ra cháy rừng lớn, hạn chế đến mức thấp nhất mất cây rừng.

2.2.2. Công tác khai thác thu hồi vốn rừng

- Đối với diện tích khai thác 2018, tăng cường kiểm tra, đôn đốc khách hàng khai thác đúng tiến độ để có mặt bằng trồng rừng kịp thời vụ.

- Khách hàng khai thác chậm, quá thời hạn được cấp phép đôn đốc, nhắc nhở, xử lý theo quy chế đấu giá.

- Chuẩn bị thiết kế khai năm 2019 vào cuối năm 2018 hoàn tất, để tổ chức đấu giá sớm.

2.3. Công tác Kế toán - Tài chính

- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao, xây dựng kế hoạch tài chính năm 2018 của Công ty, trên cơ sở tổng hợp các kế hoạch tài chính của từng Phân trường để có kế hoạch phân bổ vốn phù hợp; đảm bảo nguồn vốn phục vụ SXKD kịp thời, hiệu quả.

- Tập trung thu hồi công nợ đối với khách hàng, cá nhân đang nợ Công ty.

- Thực hiện việc quản lý chi tiêu theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và quy chế tài chính Công ty.

- Nghiêm túc thực hành tiết kiệm chống lãng phí; nghiên cứu, xây dựng phương án tiết kiệm chi tiêu để giảm từ 5-10% chi phí quản lý.

2.4. Công tác cổ phần hóa

Chuẩn bị đầy đủ và cung cấp kịp thời các hồ sơ, chứng từ, tài liệu có liên quan khi Ban chỉ đạo Cổ phần hóa yêu cầu.

Xây dựng kế hoạch thực hiện cổ phần hóa theo đúng kế hoạch tiến độ đã được UBND Tỉnh phê duyệt.

Xây dựng Phương án sử dụng đất, Phương án sắp xếp lao động dôi dư; dự kiến chế độ chính sách đối với người lao động khi Cổ phần hóa để người lao động hiểu rõ.

Xác định cụ thể giá trị tài sản từng đơn vị theo phương án sử dụng đất đã được UBND tỉnh Phê duyệt.

Thực hiện công khai, minh bạch trong thực hiện cổ phần Công ty.

2.5. Công tác thi đua

Chính quyền đề ra mục tiêu, kế hoạch sản xuất, kinh doanh cụ thể trong từng thời điểm giao cho tổ chức Công đoàn làm nòng cốt phối hợp với các tổ chức đoàn

thể khác tùy theo chức năng xây dựng kế hoạch, phối hợp tổ chức thực hiện nhiệm vụ; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chú trọng nâng cao chất lượng thực hiện các công trình lâm sinh; tổ chức tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng đảm bảo an toàn tuyệt đối, không để xảy ra cháy rừng, mất rừng; xây dựng và phát động phong trào thi đua thực hiện những công việc cụ thể và thiết thực với đơn vị.

Định kỳ theo mốc thời gian của kế hoạch thi đua, tổ chức sơ, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm, nêu gương điển hình và bình xét khen thưởng kịp thời, đúng thực chất, tránh tình trạng cào bằng.

6. Các nội dung khác

- Phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong Công ty củng cố, xây dựng khối đoàn kết nội bộ, tinh thần tương thân, tương ái nhằm tạo nên sức mạnh tổng hợp của tập thể, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, xây dựng Công ty ngày càng văn minh phát triển; phát huy dân chủ, thực hành tiết kiệm, xây dựng ý thức tự lực, tự cường, ra sức phấn đấu hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở theo quy định.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để nâng cao tinh thần trách nhiệm của viên chức, người lao động; phát huy vai trò giám sát của các tổ chức trong Công ty.

- Thường xuyên giữ mối quan hệ, gắn kết chặt chẽ với Chính quyền địa phương để được giúp đỡ về nhiều mặt trong công tác sản xuất kinh doanh của đơn vị.

IV. KIẾN NGHỊ

- UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành chức năng và các địa phương liên quan hỗ trợ Công ty trong công tác giải quyết các vụ lấn chiếm đất rừng.

- Chi cục Kiểm lâm, đội PCCC Công an tỉnh hỗ trợ Công ty tuyên truyền, mở lớp tập huấn nghiệp vụ về công tác PCCCR.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch - GD Cty;
- PGD Công ty;
- KSV;
- Phòng KT-TC, LNTH;
- Lưu: TC-HC.

GIÁM ĐỐC



[Handwritten Signature]
Nguyễn Khánh Toàn